

Số: 27/2021/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 17 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 453/2020/TLST - HNGĐ ngày 27/11/2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

**Nguyên đơn:* Anh Thân Văn T, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Hoàng M 2, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Nơi công tác: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

**Bị đơn:* Chị Thân Thị Thu H, sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/02/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Thân Văn T và chị Thân Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Các bên thỏa thuận chị Thân Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Thân Đức Nam, sinh ngày 26/6/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Thân Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Thân Thị Thu H là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng)/01 tháng, thời

gian cấp dưỡng kể từ tháng 03/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi anh T và chị H có yêu cầu khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Thân Văn T phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0001722 ngày 15/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP. Bắc Giang;
- VKS TP. Bắc Giang;
- UBND xã Tân Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Hằng